TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST Ngày: 15/5/2020 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Anh Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi về con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Phương L, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Quốc Lộ 51, khu phố N, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị Phương L trình Bày:

Về hôn nhân: Bà Loan và ông Nguyễn Duy K tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K vào ngày 21/12/2012. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, ông K không chăm lo cho gia đình, không tu chí làm ăn, bà L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được. Do không thể sống chung được với nhau nên bà L và ông K đã ly thân không ai còn quan tâm ai. Nay bà L không còn tình cảm gì với ông K nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 30/9/2014 và Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 08/10/2015. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 chung, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy K: Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông K không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không thu thập được lời khai của ông K.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị Phương L cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (02 bản chính); Giấy khai sinh của các con chung (bản sao); Còn bị đơn ông Nguyễn Duy K không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Phương L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 26/02/2020 tại Công an phường K xác định: Ông Nguyễn Duy K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố H phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu và hiện nay đang sinh sống tại đây nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Nguyễn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị Phương L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của bà L, giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường K, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Bà Vũ Thị Phương Lvà ông Nguyễn Duy K tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2012 tại UBND phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Bà L cho rằng vợ chồng sống chung nhưng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông K không quan tâm gì đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm nên dẫn đến cãi nhau, vợ chồng đã ly thân, mỗi người sinh sống một nơi, không ai còn quan tâm ai. Còn đối với bị đơn ông Nguyễn Duy K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không thể thu thập được lời khai của ông K. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác ngày 24/3/2020 tại khu phố H thể hiện vợ chồng L, K có mẫu thuẫn và hiện nay không còn chung sống với. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Lời khai của bà L là có căn cứ, vợ chồng có mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông K. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông K.

[2.2] Về nuôi con chung:

Căn cứ vào lời khai của bà L, giấy khai sinh của các con chung, Hội đồng xét có đủ cơ sở khẳng định: Bà L và ông K có sinh được 02 con chung tên là Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 30/9/2014 và Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 08/10/2015. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, xét thấy: Ông K không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không thu thập được lời khai của ông K. Bà L hiện nay đang làm nghề bán hàng, thu nhập mỗi tháng khoảng 13.000.000đ đủ điều kiện để nuôi con chung, hiện các con chung cũng đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Nguyễn Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về chia tài sản: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, còn bị đơn ông K không thu thập được lời khai.

[2.5] Về nợ chung: Bà L xác nhận không nợ ai, còn ông K không thu thập được lời khai.

[2.6] Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thị Phương L phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình gia sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Phương L về việc "Ly hôn , tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với bị đơn ông Nguyễn Duy K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Phương L được ly hôn với ông Nguyễn Duy K.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 30/9/2014 và Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 08/10/2015.

2.1 Giao 02 con chung là Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 30/9/2014 và Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 08/10/2015 cho bà Vũ Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Sau khi ly hôn, bà bà L và ông K đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L xác nhận vợ chồng không nợ ai.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Phương L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003142 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/5/2020). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND P. K;
  (Số 101, Quyển 01, đăng ký: 21/12/2012)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Văn Cường